TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2020/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 17 tháng 3 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ-THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 58/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Phạm Hải Đ**, sinh năm: 1979.

Nơi cư trú: Tổ 45, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng.

* Bà **Huỳnh Thị Mỹ T**, sinh năm: 1989.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 45, phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Chỗ ở hiện nay: Đội 7, thôn 3, xã B, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do

quan điểm sống và tính tình không hợp nên thường cải vã, nói năng xúc phạm, gây gỗ lẫn nhau. Mặc dù đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng cuộc sống vợ chồng vẫn không cải thiện được, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2019 đến nay, không còn trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T xác định về tình cảm vợ chồng không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T xác định có 01 con chung là Phạm Huỳnh Bích T, sinh ngày 26/11/2014. Ly hôn, ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T thống nhất thỏa thuận giao con chung Phạm Huỳnh Bích T cho bà Huỳnh Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Phạm Hải Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T xác định vợ chồng không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0008422 ngày 21/02/2020.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T (Giấy chứng nhận kết hôn số 77/2014, Quyển số 01/2014 ngày 28/7/2014 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận S, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung Phạm Huỳnh Bích T, sinh ngày 26/11/2014 cho bà Huỳnh Thị Mỹ T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Ông Phạm Hải Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 3 năm 2020 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T xác định không có tài sản chung.

- Về các vấn đề khác: Ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T xác định không có nợ chung.

2. Về Lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Phạm Hải Đ và bà Huỳnh Thị Mỹ T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0008422 ngày 21/02/2020.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của

số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường P, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

TÔ THỊ THY TUYẾT